TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 330/2024/QĐST-HNGĐ	*Thanh Trì, ngày 26 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 332/2024/HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024, giữa:

** **Nguyên đơn: Anh Đào Văn T**, sinh năm 1993*

Địa chỉ: xóm P, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

**** Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D**, sinh năm 1990*

Địa chỉ: Đội 10, thôn S, xã T, huyện T, Hà Nội

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân Sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 6 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Đào Văn T và chị Nguyễn Thị D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh Đào Văn T và chị Nguyễn Thị D có 02 con chung là cháu Đào Duy P, sinh ngày 31/5/2013 và cháu Đào Hoàng Nhật M, sinh ngày 01/8/2015. Giao cháu Đào Duy P và cháu Đào Hoàng Nhật M cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục kể từ tháng 7/2024 cho đến khi cháu Duy P và Nhật M đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà đất chung:** anh Đào Văn T và chị Nguyễn Thị D không có, không tranh chấp và không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về nợ: anh Đào Văn T và chị Nguyễn Thị D không có, không tranh chấp và không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về án phí: anh Đào Văn T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm - được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh T đã nộp tại biên lai số 0007330 ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Trì. Trả lại anh T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
-VKSND huyện Thanh Trì;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tâm